

Số: 187/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cấp nguồn UPS từ khu A cho phòng mổ, phòng hồi sức lâu 4 khu B

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1644/QĐ-BVĐHYD ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cấp nguồn UPS từ khu A cho phòng mổ, phòng hồi sức lâu 4 khu B;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 19 tháng 07 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cấp nguồn UPS từ khu A cho phòng mổ, phòng hồi sức lâu 4 khu B và Tổ thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 11/BCTĐ-TTĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cấp nguồn UPS từ khu A cho phòng mổ, phòng hồi sức lâu 4 khu B.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cấp nguồn UPS từ khu A cho phòng mổ, phòng hồi sức lâu 4 khu B với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Kỹ thuật Thanh Vân;
- Giá trúng thầu: 38.708.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục đính kèm
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QTTN (K09-042-ntdung) (3).

GIÁM ĐỐC

 Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC DANH MỤC TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số: 1811/QĐ-BVĐHYD ngày 13/7/2021)

STT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Tủ điện 9 đường - Số đường: 09 - Chất liệu: Kim loại - Loại: nổi - Cấp độ bảo vệ: IP65 - Cấp độ chống va đập cơ khí: IK07 - Độ cách ly điện: Cấp 2	EM-9PS /Sino/ Việt Nam	3	cái	300.000	900.000
2	Tủ điện 4 đường - Số đường: 04 - Chất liệu: Kim loại - Loại: nổi - Cấp độ bảo vệ: IP65 - Cấp độ chống va đập cơ khí: IK07 - Độ cách ly điện: Cấp 2	EM-4PS /Sino/ Việt Nam	1	cái	180.000	180.000
3	Cáp điện 35mm ² - Tiết diện danh nghĩa: 35mm ² - Cấp điện áp U0/U: ≥ 0.6/1KV - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 1,2mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: ≥ 70°C	PVC-CU/PVC-CV1x35-0.6/1kV/Ca disun/Việt Nam	30	mét	80.000	2.400.000
4	Cáp điện 6mm ² - Tiết diện danh nghĩa: 6.0mm ² - Cấp điện áp U0/U: ≥ 0.6/1KV - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 1mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: ≥ 70°C	PVC-CU/PVC-CV 1x6-0.6/1kV/Ca disun/Việt Nam	400	mét	30.000	12.000.000



STT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
5	Cáp điện 4mm ² - Tiết diện danh nghĩa: 4.0mm ² - Cấp điện áp U0/U: ≥ 0.6/1KV - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 1mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: ≥ 70°C	PVC- CU/PVC- CV 1x4- 0.6/1kV/Ca disun/Việt Nam	604	mét	18.000	10.872.000
6	Ống luồn dây điện Ø 32 - Chiều dài: 2.92m ± 0.1 - Đường kính ngoài: 32mm ± 1 - Độ dày: 2.2mm ± 0.1 - Chất liệu: PVC - Lực nén: 1250N - Màu sắc: trắng	SP9032H /Sino/Việt Nam	157	mét	14.000	2.198.000
7	Ống luồn dây mềm Ø 25 - Chiều dài: ≥ 40m/cuộn - Đường kính: 25mm - Chất liệu: PVC - Màu sắc: trắng	SP9025CM /Sino/Việt Nam	80	mét	14.000	1.120.000
8	MCB 4P 32A - Điện áp định mức: 340VAC - 400VAC - Dòng điện định mức: 32A - Số cực: 4P - Dòng cắt: ≥ 6 kA - Đường cong đặc tính: C - Chất liệu: nhựa, đồng - Màu sắc: trắng	BKN 4P C32A /LS/ Hàn Quốc	1	cái	350.000	350.000
9	MCB 2P 40A - Điện áp định mức: 220VAC - 250VAC - Dòng điện định mức: 40A - Số cực: 2P - Dòng cắt: ≥ 6 kA	BKN 2P C40A / LS / Hàn Quốc	2	cái	400.000	800.000

STT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
	- Đường cong đặc tính: C - Chất liệu: nhựa, đồng - Màu sắc: trắng					
10	ELCB 2P 20A - Điện áp định mức: 220VAC - 250VAC - Dòng điện định mức: 20A - Dòng rò: $\leq 30\text{mA}$ - Số cực: 2P - Dòng cắt: $\geq 4.5\text{ kA}$ - Đường cong đặc tính: C - Chất liệu: nhựa, đồng - Màu sắc: trắng	EZ9D34620 / Schneider/ Trung Quốc	10	cái	200.000	2.000.000
11	Khớp nối trơn Ø 32 - Đường kính trong: $32\text{mm} \pm 1$ - Độ dày: $\geq 1.9\text{mm} \pm 0.1$ - Chất liệu: PVC - Lực nén: $\geq 1250\text{N}$ - Màu sắc: trắng	E242/32/ Sino/ Việt Nam	54	cái	12.000	648.000
12	Khớp nối ren Ø 32 - Đường kính trong: $32\text{mm} \pm 1$ - Độ dày: $\geq 1.9\text{mm} \pm 0.1$ - Chất liệu: PVC - Lực nén: $\geq 1250\text{N}$ - Màu sắc: trắng	E258/32/ Sino/ Việt Nam	10	cái	12.000	120.000
13	Khớp nối T trơn Ø 32 - Đường kính trong: $32\text{mm} \pm 1$ - Độ dày: $\geq 1.9\text{mm} \pm 0.1$ - Chất liệu: PVC - Lực nén: $\geq 1250\text{N}$ - Hình dạng: chữ T - Màu sắc: trắng	E246/32/ Sino/Việt Nam	10	cái	12.000	120.000
14	Vật tư phụ Phục vụ cho công việc lắp đặt, cấp nguồn UPS	Việt Nam	1	gói	2.000.000	2.000.000

STT	Danh mục	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
15	- Chi phí lắp đặt: Lắp đặt đường ống, tủ điện, nối dây.... - Thời gian lắp đặt: thực hiện lắp đặt theo sự sắp xếp của Bệnh viện và làm từng phòng.		1	gói	3.000.000	3.000.000
	Tổng cộng bao gồm thuế VAT 10%					38.708.000

